

Số: 856 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ số: 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 564/TTr-SCT ngày 10/7/2020.

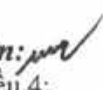
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định, Sở Công thương có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, xây dựng, điều chỉnh quy trình nội bộ trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố; xây dựng quy trình điện tử tại phần mềm Hệ thống thông tin một cửa của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Công thương, Trung tâm Hành chính công tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh,
Chuyên viên KT-TH;
- Lưu: VT, KSTT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Thành



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 856/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

I. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1. Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước					
1.1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ <i>Trong đó:</i> - Tiếp nhận và trả kết quả tại TTHCC 01 ngày; - 06 ngày Sở Công thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình... Trình lãnh đạo ký, ban hành.	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, tp Bắc Ninh. - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Công thương	Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 Phí thẩm định điều kiện kinh doanh Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá: 2.200.000đồng	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18/6/2013; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 06 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 09 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					-Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ -Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ
1.2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ <i>Trong đó:</i> - Tiếp nhận và trả kết quả tại TTHCC 01 ngày; - 06 ngày Sở Công thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình... Trình lãnh đạo ký, ban hành.	<i>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, tp Bắc Ninh. <i>- Cơ quan thực hiện:</i> Sở Công thương	Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 Phí thẩm định điều kiện kinh doanh Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá: 2.200.000đồng	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18/6/2013; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 06 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; -Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 09 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. -Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ -Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ
1.3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ <i>Trong đó:</i> - Tiếp nhận và trả kết quả tại TTHCC 01	<i>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 Phí thẩm định điều kiện kinh doanh Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá: 2.200.000đồng	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18/6/2013; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 06 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		ngày; - 06 ngày Sở Công thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình... Trình lãnh đạo ký, ban hành.	đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, tp Bắc Ninh. - Cơ quan thực hiện: Sở Công thương		phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 09 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ
1.4	Cấp Giấy phép mua bán nguyên vật liệu thuốc lá	Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ <i>Trong đó:</i> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHCC 01 ngày; - 09 ngày Sở Công thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình... Trình lãnh đạo ký, ban hành. ;	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, tp Bắc Ninh. - Cơ quan thực	<i>Tại Điều 4, TT 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 thu như sau:</i> 1. Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: a) Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. b) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. c) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18/6/2013; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 06 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 09 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			hiện: Sở Công thương	nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 2. Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1.	hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. -Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ -Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ
1.5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ <i>Trong đó:</i> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHCC 01 ngày; - 09 ngày Sở Công thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình... Trình lãnh đạo ký, ban hành.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, tp Bắc Ninh. - Cơ quan thực hiện: Sở Công thương	<i>Tại Điều 4, TT 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 thu như sau:</i> 1. Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: a) Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. b) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. c) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 2. Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1.	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18/6/2013; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 06 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 09 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. -Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ -Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ
1.6	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ <i>Trong đó:</i>	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua dịch	<i>Tại Điều 4, TT 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 thu như sau:</i> 1. Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHCC 01 ngày; - 09 ngày Sở Công thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình... Trình lãnh đạo ký, ban hành.	vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, tp Bắc Ninh. - Cơ quan thực hiện: Sở Công thương	xã trực thuộc tỉnh: a) Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. b) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. c) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 2. Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1.	
1.7	Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ Trong đó: - Tiếp nhận và trả kết quả tại TTHCC 01 ngày; - 06 Sở Công thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình... Trình lãnh đạo ký, ban hành.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, tp Bắc	<i>Tại Điều 4, TT 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 thu như sau:</i> 1. Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: a) Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. b) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18/6/2013; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 06 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 09 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Ninh. - Cơ quan thực hiện: Sở Công thương	c) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 2. Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1.	chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. -Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ -Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ
1.8	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ Trong đó: - Tiếp nhận và trả kết quả tại TTHCC 01 ngày; - 06 Sở Công thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình... Trình lãnh đạo ký, ban hành.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, tp Bắc Ninh. - Cơ quan thực hiện: Sở Công thương	<i>Tại Điều 4, TT 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 thu như sau:</i> 1. Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: a) Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. b) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. c) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 2. Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1.	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18/6/2013; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 06 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; -Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 09 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. -Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ -Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ
1.9	Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc	Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết	<i>Tại Điều 4, TT 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 thu như sau:</i>	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18/6/2013;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	lá	khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ Trong đó: - Tiếp nhận và trả kết quả tại TTHCC 01 ngày; - 06 Sở Công thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình... Trình lãnh đạo ký, ban hành.	quả: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, tp Bắc Ninh. - Cơ quan thực hiện: Sở Công thương	1. Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: a) Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. b) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. c) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 2. Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1.	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 06 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 09 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ
1.10	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Thời hạn giải quyết 15 ngày làm việc, trong đó: - Thời gian tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC: 01 ngày - cập nhật hồ sơ điện tử, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Công nghiệp, Trường phòng phân công chuyên viên xử lý hồ sơ 1 ngày;	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ,	Theo quy định tại Thông tư Số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính: -Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận 2.200.000 đồng/giấy/lần cấp.	Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá. -Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		- 12 ngày Sở Công thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình...; - Chuyển Lãnh đạo ký duyệt, ban hành 01 ngày	phường Suối Hoa, tp Bắc Ninh. - Cơ quan thực hiện: Sở Công thương		
1.11	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Thời hạn giải quyết 7 ngày làm việc, trong đó: - Thời gian tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC: 01 ngày - cập nhật hồ sơ điện tử, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Công nghiệp, Trưởng phòng phân công chuyên viên xử lý hồ sơ 01 ngày; - 4 ngày Sở Công thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình...; - Chuyển Lãnh đạo ký duyệt, ban hành 01 ngày	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, tp Bắc Ninh. - Cơ quan thực hiện: Sở Công thương	Theo quy định tại Thông tư Số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính: -Phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy chứng nhận 2.200.000 đồng/giấy/lần cấp.	Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá. -Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ
1.12	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Thời hạn giải quyết 7 ngày làm việc, trong đó: - Thời gian tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC: 01 ngày	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến	- Không thu phí: đối với trường hợp còn hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng. - Trường hợp cấp lại khi hết hạn: thu phí như cấp mới. Theo quy định tại Thông tư Số 299/2016/TT-BTC ngày	Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu,

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		- cập nhật hồ sơ điện tử, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Công nghiệp, Trường phòng phân công chuyên viên xử lý hồ sơ 01 ngày; - 4 ngày Sở Công thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình...; - Chuyển Lãnh đạo ký duyệt, ban hành 01 ngày	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, tp Bắc Ninh. - Cơ quan thực hiện: Sở Công thương	15/11/2016 của Bộ Tài chính: -Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận 2.200.000 đồng/giấy/lần cấp.	nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá. -Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ
1.13	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm kể từ khi hồ sơ hợp lệ - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại TTHCC 01 ngày. - 06 ngày Sở Công thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình...;	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, tp Bắc Ninh. - Cơ quan thực hiện: Sở Công thương	<i>Tại Điều 4, TT 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 thu như sau:</i> 1. Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: a) Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. b) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. c) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 2. Tại các khu vực khác: Mức thu phí	- Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu - Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1.	
1.14	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm kể từ khi hồ sơ hợp lệ - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại TTHCC 01 ngày. - 06 ngày Sở Công thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình...;	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, tp Bắc Ninh. - Cơ quan thực hiện: Sở Công thương	<i>Tại Điều 4, TT 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 thu như sau:</i> 1. Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: a) Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. b) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. c) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 2. Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1.	- Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu - Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ
1.15	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm kể từ khi hồ sơ hợp lệ - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại TTHCC 01 ngày. - 06 ngày Sở Công	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm	<i>Tại Điều 4, TT 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 thu như sau:</i> 1. Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: a) Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh	- Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu - Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình...;	hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, tp Bắc Ninh. - Cơ quan thực hiện: Sở Công thương	doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. b) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. c) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 2. Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1.	
2. Lĩnh vực kinh doanh khí					
2.1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ Trong đó: - Tiếp nhận và trả kết quả tại TTHCC 01 ngày; - 09 ngày Sở Công thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình... Chuyển Lãnh đạo ký duyệt, ban hành .	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, tp Bắc Ninh. - Cơ quan thực	<i>Tại Điều 4, TT 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 thu như sau:</i> 1. Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: a) Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. b) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. c) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá	- Luật Thương mại năm 2005; - Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			hiện: Sở Công thương	nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 2. Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1.	
2.2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ Trong đó: - Tiếp nhận và trả kết quả tại TTHCC 01 ngày; - 09 ngày Sở Công thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình... Chuyển Lãnh đạo ký duyệt, ban hành .	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, tp Bắc Ninh. - Cơ quan thực hiện: Sở Công thương	<i>Tại Điều 4, TT 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 thu như sau:</i> 1. Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: a) Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. b) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. c) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 2. Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1.	- Luật Thương mại năm 2005; - Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ
2.3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ Trong đó:	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua dịch	<i>Tại Điều 4, TT 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 thu như sau:</i> 1. Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị	- Luật Thương mại năm 2005; - Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về việc Quy định chi

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		- Tiếp nhận và trả kết quả tại TTHCC 01 ngày; - 09 ngày Sở Công thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình... Chuyển Lãnh đạo ký duyệt, ban hành.	vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, tp Bắc Ninh. - Cơ quan thực hiện: Sở Công thương	xã trực thuộc tỉnh: a) Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. b) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. c) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 2. Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1.	tiết Luật Thương mại về hàng hóa dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; - Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ
3. Lĩnh vực hóa chất					
3.1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: 01 Ngày: Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công; 0,5 ngày: Tiếp nhận hồ sơ, Trường phòng chuyên môn phân công xử lý hồ sơ trên phần	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ,	Quy định mức thu lệ phí, phí theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính - Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/01 Giấy chứng nhận	+ Luật Hóa chất năm 2007; + Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; + Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ công

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		mềm điện tử và giao hồ sơ bản cứng cho chuyên viên xử lý hồ sơ. 08 ngày: Phòng chuyên môn Sở Công thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, điều kiện thực tế; dự thảo thảo kết quả, trình lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt; 0,5 ngày: Chuyên lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt;	phường Suối Hoa, tp Bắc Ninh. - Cơ quan thực hiện: Sở Công thương		thương; +Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất và nghị định số 113/2017/nđ-cp ngày 09 tháng 10 năm 2017 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất. +Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất do Bộ Tài chính ban hành
3.2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: 01 Ngày: Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công; 0,5 ngày: Tiếp nhận hồ sơ, Trưởng phòng chuyên môn phân công xử lý hồ sơ trên phần mềm điện tử và giao hồ sơ bản cứng cho chuyên viên xử lý hồ sơ 02 ngày: Phòng chuyên	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, tp Bắc Ninh. - Cơ quan thực	Quy định mức thu lệ phí, phí theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính - Phí thẩm định: 600.000 đồng/01 Giấy chứng nhận	+ Luật Hóa chất năm 2007; + Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; +Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ công thương; +Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công thương quy định cụ thể và hướng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		môn Sở Công thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, dự thảo thảo kết quả, trình lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt; 0,5 ngày: Chuyên lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt;	hiện: Sở Công thương		dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất và nghị định số 113/2017/NĐ-cp ngày 09 tháng 10 năm 2017 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất. +Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất do Bộ Tài chính ban hành
3.3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: 01 Ngày: Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công; 0,5 ngày: Tiếp nhận hồ sơ, Trưởng phòng chuyên môn phân công xử lý hồ sơ trên phần mềm điện tử và giao hồ sơ bản cứng cho chuyên viên xử lý hồ sơ 08 ngày: Phòng chuyên môn Sở Công thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, điều kiện thực tế; dự thảo thảo kết	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, tp Bắc Ninh. - Cơ quan thực hiện: Sở Công thương	Quy định mức thu lệ phí, phí theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính - Phí thẩm định: 600.000 đồng/01 Giấy chứng nhận	+ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; +Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ công thương; +Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất và nghị định số 113/2017/NĐ-cp ngày 09 tháng 10 năm 2017 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		quả, trình lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt; 0,5 ngày: Chuyển lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt;			số điều của luật hóa chất. +Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất do Bộ Tài chính ban hành
3.4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: 01 Ngày: Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công; 0,5 ngày: Tiếp nhận hồ sơ, Trường phòng chuyên môn phân công xử lý hồ sơ trên phần mềm điện tử và giao hồ sơ bản cứng cho chuyên viên xử lý hồ sơ 08 ngày: Phòng chuyên môn Sở Công thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, điều kiện thực tế; dự thảo thảo kết quả, trình lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt; 0,5 ngày: Chuyển lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt;	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, tp Bắc Ninh. - Cơ quan thực hiện: Sở Công thương	Quy định mức thu lệ phí, phí theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính - Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/01 Giấy chứng nhận	+ Luật Hóa chất năm 2007; + Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; +Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ công thương; +Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất và nghị định số 113/2017/nd-cp ngày 09 tháng 10 năm 2017 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất. +Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính về quy định mức

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất do Bộ Tài chính ban hành
3.5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: 01 Ngày: Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công; 0,5 ngày: Tiếp nhận hồ sơ, Trưởng phòng chuyên môn phân công xử lý hồ sơ trên phần mềm điện tử và giao hồ sơ bản cứng cho chuyên viên xử lý hồ sơ 02 ngày: Phòng chuyên môn Sở Công thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ; dự thảo thảo kết quả, trình lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt; 0,5 ngày: Chuyển lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt;	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, tp Bắc Ninh. - Cơ quan thực hiện: Sở Công thương	Quy định mức thu lệ phí, phí theo Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính - Phí thẩm định: 600.000 đồng/01 Giấy chứng nhận	+ Luật Hóa chất năm 2007; + Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; + Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ công thương; + Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất và nghị định số 113/2017/nđ-cp ngày 09 tháng 10 năm 2017 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất. + Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất do Bộ Tài chính ban hành
3.6	Cấp điều chỉnh Giấy	Thời hạn giải quyết: 10	- Nơi tiếp nhận	Quy định mức thu lệ phí, phí theo	+ Luật Hóa chất năm 2007;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: 01 Ngày: Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công; 0,5 ngày: Tiếp nhận hồ sơ, Trưởng phòng chuyên môn phân công xử lý hồ sơ trên phần mềm điện tử và giao hồ sơ bản cứng cho chuyên viên xử lý hồ sơ 08 ngày: Phòng chuyên môn Sở Công thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, điều kiện thực tế; dự thảo thảo kết quả, trình lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt; 0,5 ngày: Chuyển lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt;	hồ sơ và trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, tp Bắc Ninh. - Cơ quan thực hiện: Sở Công thương	Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính - Phí thẩm định: 600.000 đồng/01 Giấy chứng nhận	+ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; + Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ công thương; + Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất và nghị định số 113/2017/nđ-cp ngày 09 tháng 10 năm 2017 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất. + Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất do Bộ Tài chính ban hành
4. Lĩnh vực thương hiệu					
4.1	Công bố sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua dịch	Theo quy định tại Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Lệ phí: 150.000 đồng/giấy đăng ký	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công 01 ngày. 0,5 ngày: Tiếp nhận hồ sơ, Trưởng phòng chuyên môn phân công xử lý hồ sơ trên phần mềm điện tử và giao hồ sơ bản cứng cho chuyên viên xử lý hồ sơ 02 ngày: Phòng chuyên môn Sở Công thương có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, dự thảo thảo kết quả, trình lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt; 0,5 ngày: Chuyển lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt;	vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, tp Bắc Ninh. - Cơ quan thực hiện: Sở Công thương		2006; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư 36/2019/TT-BCT quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công thương; - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

B. Thủ tục hành chính cấp huyện

1. Lưu thông hàng hóa

1.1	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh	Thời hạn giải quyết 10 ngày làm việc, trong đó: - Thời gian tiếp nhận và trả kết quả tại Trung	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu	Theo quy định tại Thông tư Số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính: -Phí thẩm định điều kiện kinh doanh	Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính
-----	---	---	---	---	--

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	doanh	tâm HCC: 01 ngày - cập nhật hồ sơ điện tử, chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế hạ tầng, Trưởng phòng phân công chuyên viên xử lý hồ sơ 01 ngày; - 06 ngày Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế hạ tầng có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình...; - Chuyển Lãnh đạo ký duyệt, ban hành 01 ngày	chính công ích đến Trung tâm hành chính công huyện, thị xã, thành phố - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Phòng Kinh tế; Phòng Kinh tế hạ tầng	đề cấp Giấy chứng nhận 1.100.000 đồng/giấy/lần cấp.	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh đề cấp giấy sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá. -Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ
1.2	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Thời hạn giải quyết 07 ngày làm việc, trong đó: - Thời gian tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC: 01 ngày - cập nhật hồ sơ điện tử, chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế hạ tầng, Trưởng phòng phân công chuyên viên xử lý hồ sơ 01 ngày; - 04 ngày Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế hạ	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công huyện, thị xã, thành phố - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Phòng Kinh tế; Phòng Kinh tế hạ tầng	- Không thu phí: đối với trường hợp còn hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng. Thu phí đối với: Trường hợp hết hạn đề nghị cấp lại. Theo quy định tại Thông tư Số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính: -Phí thẩm định điều kiện kinh doanh đề cấp Giấy chứng nhận 1.100.000 đồng/giấy/lần cấp.	Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh đề cấp giấy sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá. -Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		tăng có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình...; - Chuyển Lãnh đạo ký duyệt, ban hành 01 ngày			
1.3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Thời hạn giải quyết 7 ngày làm việc, trong đó: - Thời gian tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC: 01 ngày - cập nhật hồ sơ điện tử, chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế hạ tầng, Trưởng phòng phân công chuyên viên xử lý hồ sơ 01 ngày; - 04 ngày Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế hạ tầng có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình...; - Chuyển Lãnh đạo ký duyệt, ban hành 01 ngày	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công huyện, thị xã, thành phố - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Phòng Kinh tế; Phòng Kinh tế hạ tầng	Theo quy định tại Thông tư Số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính: -Phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy chứng nhận 1.100.000 đồng/giấy/lần cấp.	Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá. -Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ
1.4	Cấp Giấy phép bán lẻ	Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trực	<i>Tại Điều 4, TT 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 thu như sau:</i> 1. Tại khu vực thành phố trực thuộc	- Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	rượu	<i>lệ Trong đó:</i> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công 01 ngày - 09 ngày Phòng kinh tế, kinh tế hạ tầng thị xã, thành phố, huyện trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình, ký...;	tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công huyện, thị xã, thành phố <i>- Cơ quan thực hiện:</i> Phòng Kinh tế; Phòng Kinh tế hạ tầng	trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: a) Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. b) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. c) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 2. Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1.	- Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ
1.5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ <i>lệ Trong đó:</i> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công 01 ngày - 09 ngày Phòng kinh tế, kinh tế hạ tầng thị xã, thành phố, huyện trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình, ký...;	<i>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công huyện, thị xã, thành phố <i>- Cơ quan thực hiện:</i> Phòng	<i>Tại Điều 4, TT 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 thu như sau:</i> 1. Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: a) Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. b) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh	- Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu - Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Kinh tế; Phòng Kinh tế hạ tầng	doanh/lần thẩm định. c) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 2. Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1.	
1.6	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ <i>Trong đó:</i> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công 01 ngày - 09 ngày Phòng kinh tế, kinh tế hạ tầng thị xã, thành phố, huyện trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình, ký...;	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công huyện, thị xã, thành phố - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Phòng Kinh tế; Phòng Kinh tế hạ tầng	<i>Tại Điều 4, TT 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 thu như sau:</i> 1. Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: a) Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. b) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. c) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 2. Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1.	- Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu - Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.7	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ <i>Trong đó:</i> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công 01 ngày - 09 ngày Phòng kinh tế, kinh tế hạ tầng thị xã, thành phố, huyện trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình, ký...;	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công huyện, thị xã, thành phố Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế; Phòng Kinh tế hạ tầng	<i>Tại Điều 4, TT 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 thu như sau:</i> 1. Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: a) Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. b) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. c) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 2. Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1.	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18/6/2013; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 06 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 09 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ
1.8	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ <i>Trong đó:</i> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công 01 ngày - 09 ngày Phòng kinh tế, kinh tế hạ tầng thị xã, thành phố, huyện	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công huyện, thị xã, thành phố	<i>Tại Điều 4, TT 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 thu như sau:</i> 1. Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: a) Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18/6/2013; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 06 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 09 năm 2013 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình, ký...;	phổ - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Phòng Kinh tế; Phòng Kinh tế hạ tầng	b) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. c) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 2. Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1.	Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. -Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ -Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ
1.9	Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ <i>Trong đó:</i> - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công 01 ngày - 09 ngày Phòng kinh tế, kinh tế hạ tầng thị xã, thành phố, huyện trách nhiệm thẩm định hồ sơ, soạn thảo báo cáo, tờ trình, ký...;	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công huyện, thị xã, thành phố - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Phòng Kinh tế; Phòng Kinh tế hạ tầng	<i>Tại Điều 4, TT 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 thu như sau:</i> 1. Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: a) Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. b) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. c) Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 2. Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18/6/2013; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 06 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 09 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. -Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				ứng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1.	-Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ

II. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa	UBND cấp huyện	Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa	UBND cấp huyện	Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ
3	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa	UBND cấp huyện	Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ